

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HSST
Ngày: 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc
2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Đức C (tên gọi khác: R), sinh năm: 1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: 63/1, Tổ 18, khu phố 1, thị trấn M, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 25 Đường số 14, phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con: ông Đào Văn Đ (đã chết) và bà: Phan Thị Thu H, sinh năm 1976; Chưa có vợ, con; Anh, chị, em ruột có 03 người kể cả bị cáo.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản số: 139/2011/HSST ngày 24/5/2011, đến ngày 30/8/2011 chấp hành xong.

+ Năm 2013, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện Nhi Xuân, đến ngày 16/01/2015 chấp hành xong.

+ Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 393 /HSST ngày 28/12/2016, đến ngày 18/12/2017 chấp hành xong.

Bị can bị tạm giam từ ngày 08/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Người bị hại: Ông Trương Duy K, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: 22/6 L, Phường F, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 516 Tỉnh lộ W, ấp 4A, xã G, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Tạm trú: 48/6R, ấp 3, xã X, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Bùi Tấn Đ2, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: 28 Q, Khu phố 2, phường O, thị xã A, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: 30/2R, ấp Y, xã I, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Vũ Đức K1, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: 66/9 U, phường 5, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

5. Ông Vũ Văn P, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: 254/4 G 2, phường V, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 24/6/2021, bị cáo Đào Đức C rủ Nguyễn Văn H (tự P1) đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu xanh đen, biển số 59D2-701.xx chở H đến trước Công ty Thiên Khánh Sài Gòn tại số 516, tỉnh lộ 15, ấp 4A, xã G, huyện C, cả hai phát hiện anh Trương Duy K, sinh năm: 1971, ngụ ấp 4A, xã G, huyện C đang ngồi ghế phía trước công ty có đeo một sợi dây chuyền vàng trên cổ. Bị cáo C nói với H “Có người đeo dây chuyền kia” thì H đồng ý. Bị

cáo C điều khiển xe quay đầu lại, chạy lên lề đường áp sát anh K đang ngồi quay lưng ra đường để cho H dùng tay giật một sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 06 chỉ trên cổ K rồi cả hai tẩu thoát. Sau khi cùng giật được sợi dây chuyền, bị cáo C và H đi đến tiệm vàng Q tại ấp 4, xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh bán được 12.000.000 đồng, chia mỗi người được 6.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Để tránh bị phát hiện, bị cáo C đã thay đổi ốp nhựa của xe mô tô đi cướp giật từ xanh đen thành vàng đen, thay đổi biển số từ 59D2-701.xx thành 62P1-210.xx. Đến ngày 06/7/2021, bị cáo C đang ở nhà tại chung cư J, số 25, đường 14, phường B, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công an đến mời bị cáo C về trụ sở làm việc vì có liên quan đến vụ cướp giật tài sản trên. Ngoài ra, bị cáo C và H còn thực hiện hai vụ cướp giật khác tại huyện Củ Chi nhưng chưa xác định được bị hại gồm:

Vụ thứ nhất: Ngày 11/6/2021, tại ấp 3A, xã T2, huyện C, bị cáo C điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh đen, biển số 59D2-701.xx chở H cướp giật được 01 sợi dây chuyền của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đang điều khiển xe mô tô (chưa rõ loại, biển số). Sau đó, bị cáo C và H đến tiệm vàng Q tại ấp 4, xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh bán sợi dây chuyền vàng vừa cướp giật được với giá 2.800.000 đồng, chia mỗi người 1.400.000 đồng tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Ngày khoảng 16-17/6/2021, ấp 12, xã G, huyện C, bị cáo C điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh đen biển số 59D2-701.xx chở H cướp giật 01 sợi dây chuyền của một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) đang điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (chưa rõ loại, biển số) nhưng không chiếm đoạt được tài sản.

Đối với 02 vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm bị hại khi nào làm việc được với bị hại sẽ xử lý sau.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 117/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại bằng vàng 18K, trọng lượng 06 chỉ trị giá 23.447.400 đồng, chưa thu hồi được (BL 101).

Về dân sự: Bị hại Trương Duy K yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 23.447.400 đồng, bị cáo C chưa bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền tiền 23.447.400 đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo C tự nguyện nộp lại ngân sách nhà nước số tiền 7.400.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

Bản cáo trạng số: 37/CT- VKS ngày 26 tháng 01 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Đào Đức C về tội “Cướp giật tài sản”

theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Đức C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 271; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Đề nghị: Phạt bị cáo Đào Đức C từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu yamaha Exciter mang biển số 62P1-210.xx; số khung: RLCE5P710AY018896; Số máy: 5P71-018899, đã qua sử dụng, là phương tiện gây án, qua giám định, tra cứu và xác minh, xác định:

+ Biển số 62P1-210.68, là biển số giả.

+ Số khung: RLCE5P710AY018896; Số máy: 5P71-018899, còn nguyên thủy và là số khung, số máy của xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen mang biển số: 70B1-493.xx, thuộc sở hữu của anh Bùi Tấn Đ2, anh Đ2 mua lại xe gắn máy này vào năm 2020, anh Đ2 sử dụng sau đó đã bán lại cho người khác không rõ hiện đang ở đâu, quá trình mua bán chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra ra thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter có số khung: RLCE5P710AY018896, số máy: 5P71-0188XX, khi nào tìm được chủ sở hữu hợp pháp sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) biển kiểm soát xe gắn máy mang số: 59D2-701.XX, là biển số xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Đ1. Đối với xe gắn máy hiệu Hoda Air Blade mang biển số 59D2-701.48, chị Đ1 mua mới vào năm 2018, sử dụng đến đầu năm 2019 bị mất trộm tại địa chỉ số 48/6R, ấp 3, xã X, huyện M để trình báo sự việc. Cơ quan CSĐT công an huyện Củ Chi đã thông báo đến cơ quan CSĐT công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để phối hợp tiến hành các hoạt động xác minh, điều tra và thu hồi xử lý vật chứng theo thẩm quyền.

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu xám, đã qua sử dụng. Ngày 24/6/2021, bị cáo C sử dụng nón bảo hiểm này để đi cướp giật tài sản.

- 01 (Một) bộ ốp nhựa của xe Exciter 135 Mùa xanh đen, đã qua sử dụng, bộ ốp lưng nhựa này là của xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter mang biển số 59D2-701.48, được sử dụng để đi cướp giật tài sản vào ngày 24/6/2021.

* Bị cáo Đào Đức C tự bào chữa: Không.

* Lời nói sau cùng của Bị cáo: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, Bị cáo đã biết lỗi của Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên Tòa, bị cáo Đào Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của Bị cáo là phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 24/6/2021, bị cáo Đào Đức C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu xanh đen, biển số 59D2-701.XX chở Nguyễn Văn H cướp, giật của anh Trương Duy K một sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 06 chỉ, có trị giá: 23.447.400 đồng.

Hành vi của bị cáo Đào Đức C đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị cáo dùng xe mô tô, công khai cướp giật tài sản của người khác nên thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Đối với Nguyễn Văn H là đối tượng cùng thực hiện hành vi cướp giật đối với Đào Đức C hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa bắt được nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm khi tìm được sẽ xử lý sau.

[6] Xét vật chứng vụ án:

- Số khung: RLCE5P710AY018896; Số máy: 5P71-018899, còn nguyên thủy và là số khung, số máy của xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen mang biển số: 70B1-493.xx, thuộc sở hữu của anh Bùi Tấn Đ2, anh Đ2 mua lại xe gắn máy này vào năm 2020, anh Đ2 sử dụng sau đó đã bán lại cho người khác không rõ hiện đang ở đâu, quá trình mua bán chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra ra thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter có số khung: RLCE5P710AY018896, số máy: 5P71-018899, khi nào tìm được chủ sở hữu hợp pháp sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

- 01 (một) biển kiểm soát xe gắn máy mang số: 59D2-701.xx, là biển số xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Đ1. Đối với xe gắn máy hiệu Hoda Air Blade mang biển số 59D2-701.xx, chị Đ1 mua mới vào năm 2018, sử dụng đến đầu năm 2019 bị mất trộm tại địa chỉ số 48/6R, ấp 3, xã X, huyện M đề trình báo sự việc. Cơ quan CSĐT công an huyện Củ Chi đã thông báo đến cơ quan CSĐT công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để phối hợp tiến hành các hoạt động xác minh, điều tra và thu hồi xử lý vật chứng theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

- 01 bộ ốp nhựa của xe loại Exciter 135 màu xanh đen và 01 nón bảo hiểm màu xám và là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 biển số 62P1-210.68 là biển số giả không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 7.400.000 (bảy triệu bốn trăm nghìn) đồng thu lợi từ việc phạm tội mà có, Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về dân sự: Bị hại Trương Duy K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 23.447.400 đồng, tại phiên Tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét thấy sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Xét cần buộc Bị cáo phải chịu một khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Đức C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Đào Đức C 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2021.

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: Biển số 62P1-210.68, 01 bộ ốp nhựa của xe loại Exciter 135 màu xanh đen và 01 nón bảo hiểm màu xám.

+ 01 (một) biển kiểm soát xe gắn máy mang số: 59D2-701.xx, là biển số xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Đ1. Cơ quan CSĐT công an huyện Củ Chi đã thông báo đến cơ quan CSĐT công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để phối hợp tiến hành các hoạt động xác minh, điều tra và thu hồi xử lý vật chứng theo thẩm quyền. Cơ quan đang lưu giữ vật chứng có trách nhiệm bảo quản vật chứng theo quy định pháp luật.

+ Số khung: RLCE5P710AY018896; Số máy: 5P71-018899. Cơ quan điều tra ra thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter có số khung: RLCE5P710AY018896, số máy: 5P71-018899, khi nào tìm được chủ sở hữu hợp pháp sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật. Khi hết thời hạn quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự 2015 mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước. Cơ quan đang lưu giữ vật chứng có trách nhiệm bảo quản vật chứng theo quy định pháp luật.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đào Đức C nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn) đồng do thu lợi bất chính.

- Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Bị cáo Đào Đức C phải bồi thường cho ông Trương Duy K số tiền 23.447.400 (hai mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm) đồng, bồi thường một lần ngay khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.172.370 (một triệu một trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi) đồng buộc bị cáo Đào Đức C phải chịu.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Đào Đức C phải chịu.

TRg hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tRg hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Củ Chi
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc

